

Số: /BC-KTNS

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề Tình hình và kết quả triển khai thực hiện các dự án theo Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Chương trình công tác trọng tâm năm 2024, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã giám sát chuyên đề “Tình hình và kết quả triển khai thực hiện các dự án theo Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh”⁽¹⁾. Kết quả giám sát như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về tình hình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở các quy định của Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật, UBND tỉnh, các sở, ngành địa phương theo chức năng nhiệm vụ của mình đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương và nhà đầu tư triển khai thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh, như:

- Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; triển khai 10 cam kết của tỉnh đối với nhà đầu tư²; hướng dẫn trình tự thủ tục lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Cụ thể hóa các chính sách của Trung ương, ban hành một số chính sách của tỉnh về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, miễn giảm tiền thuê đất, giảm mức thu phí phương tiện chở hàng hóa qua cửa khẩu; giảm tiền thuê đất cho nhà đầu tư, hỗ trợ đầu tư ngoài hàng rào³... Điều chỉnh một số cơ chế chính sách đảm bảo theo quy định mới

(1) - Giám sát trực tiếp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND TP Đồng Hới, Ban QLKKT.
- Giám sát qua báo cáo: các sở, ngành: Xây dựng; Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Cục thuế tỉnh; UBND các huyện Quảng Ninh, Bố Trạch, thị xã Ba Đồn.

² Kế hoạch số 968/KH-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai 10 cam kết của tỉnh Quảng Bình đối với nhà đầu tư.

³ Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh về giảm mức thu phí giảm phí phương tiện chở hàng hóa qua cửa khẩu; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 về một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; Nghị quyết số 58/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Công văn số 2425/UBND-TH ngày 29/10/2021 về giảm 20% tiền cho thuê hạ tầng các KCN; Công văn số 3660/VPUBND-KT của Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện giảm tiền thuê đất cho doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng

và phù hợp với điều kiện thực tế như: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong bối cảnh đại dịch Covid-19.⁴

Đã tích cực và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, các thủ tục hành chính,... Thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số gia nhập thị trường, cạnh tranh bình đẳng, đào tạo lao động, tính minh bạch.

Đặc biệt, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Đây là định hướng lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh trong quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, các đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, nắm bắt thông tin, định hướng các loại quy hoạch trên địa bàn tỉnh, phục vụ việc nghiên cứu, tìm hiểu, đầu tư, sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả triển khai thực hiện hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh

2.1. Công tác kêu gọi, thu hút đầu tư

Trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, căn cứ vào tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và định hướng phát triển, UBND tỉnh đã tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư nhằm quảng bá, giới thiệu các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, thông qua đó đã thu hút được nhiều dự án lớn tạo động lực cho sự phát triển của tỉnh như: Các dự án bất động sản, điện gió, du lịch nghỉ dưỡng,... góp phần khẳng định Quảng Bình là điểm đến trên bản đồ du lịch thế giới, thúc đẩy đầu tư hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong mốc giám sát (từ năm 2021 đến năm 2024), tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư ở trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, đã tổ chức thành công 03 hội nghị xúc tiến đầu tư với quy mô lớn tại Quảng Bình, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư 56 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 183.880 tỷ đồng⁵. Đến nay, đã có 18 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó: Có 01 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động⁶, 08 dự án đã triển khai thực hiện⁷.

Chính phủ; Đã triển khai các áp dụng cho các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021...

⁴ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Kế hoạch số 2300/KH-UBND ngày 15/10/2021 về tiếp tục hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

⁵ Trong đó, có 10 dự án thuộc lĩnh vực thương mại, khách sạn, dịch vụ, du lịch; 19 dự án thuộc lĩnh vực đầu tư hạ tầng, khu đô thị, bất động sản nghỉ dưỡng; 17 dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp - điện; 04 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và 06 dự án sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực khác

⁶ Dự án Trại trại Điện gió BT2 - Giai đoạn 2 của Công ty cổ phần Điện gió BT3 thuộc tổ hợp dự án Cụm trang trại điện gió B&T

⁷ Một số dự án đang đẩy nhanh tiến độ đầu tư để sớm đưa vào hoạt động như dự án: Nhà ga hành khách T2 và mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng hàng không Đồng Hới của Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - ACV, Trại chăn nuôi bò ứng dụng công nghệ cao Dương Gia Quảng Bình của Công ty TNHH Dương Gia Việt Nam, Cảng tổng hợp Quốc tế Hòn La của Công ty CP Cảng Hòn La...

Việc kêu gọi, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế cũng đạt kết quả khả quan. Mặc dù cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện, nhưng lũy kế đến nay, tỷ lệ lấp đầy trong các KCN tương đối cao⁸. Đặc biệt, đã thu hút được dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Cam Liên với diện tích 450 ha, đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1388/QĐ-TTg ngày 15/11/2024.

2.2. Công tác thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án.

Theo quy định của Luật Đầu tư, thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự án ngoài KCN, KKT trên địa bàn tỉnh là UBND tỉnh (đầu mối thẩm định là Sở Kế hoạch và Đầu tư); các dự án trong KCN, KKT thẩm quyền thẩm định, chấp thuận đầu tư thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh.

Công tác tiếp nhận đề xuất dự án, lấy ý kiến của các sở, ngành, địa phương và tổ chức thẩm định và chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đảm bảo quy trình, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

- Lũy kế đến nay, có 761 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, đăng ký đầu tư⁹; đã có 367 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, chiếm tỷ lệ 48,2% so với tổng số dự án được chấp thuận, đăng ký đầu tư; có 157 dự án bị chậm tiến độ, chiếm tỷ lệ khoảng 20%¹⁰. Số dự án chậm tiến độ từ 5 năm trở lên là 28 dự án¹¹.

- Giai đoạn từ năm 2021 - 2024, đã chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp đăng ký đầu tư 212 dự án, với tổng số vốn đăng ký là 96.910 tỷ đồng. Trong đó:

+ Ngoài các KKT, KCN: có 182 dự án, với số vốn đăng ký là 44.234 tỷ đồng¹². Đến nay, có 11 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động, 154 dự án đang triển khai, 16 dự án chưa triển khai. Số dự án có điều chỉnh chủ trương đầu tư và đã được chấp thuận 15 dự án, chiếm 8,2%.

+ Trong các KKT, KCN: có 30 dự án với tổng vốn đăng ký 52.676 tỷ đồng, diện tích đất sử dụng là 572,1 ha. Đến nay, đã có 01 dự án hoàn thành đi vào hoạt động, 12 dự án đang triển khai; 17 dự án chưa triển khai. Số dự án có điều chỉnh chủ trương đầu tư và đã được chấp thuận 6 dự án, chiếm 20%.

Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh chủ yếu thông qua các hình thức:

- Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai: 52 dự án, với tổng mức đầu tư 4.479 tỷ đồng.

⁸ KCN Tây Bắc Đồng Hới 100%; KCN Cảng biển Hòn La (chưa tính phần mở rộng), lấp đầy 80%; KCN Bắc Đồng Hới (chưa tính phần mở rộng) lấp đầy 83,5%; còn lại các KCN khác (chưa đầu tư hoàn thiện hạ tầng) có tỷ lệ lấp đầy từ dưới 20%.

⁹ trong KKT, KCN có 187 dự án của nhà đầu tư được cấp chủ trương đầu tư, tổng vốn đầu tư đăng ký 113.000 tỷ đồng, diện tích đất theo chủ trương đầu tư chấp thuận là 1.759 ha.

¹⁰ Trong đó: có 126 dự án ngoài KCN, KKT; 29 dự án trong KCN, KKT, 02 dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị.

¹¹ Trong KCN, KKT là 03 dự án; ngoài KCN, KKT là 25 dự án.

¹² Gồm 29 dự án khu đô thị/nhà ở thương mại/nhà ở xã hội; 153 dự án sản xuất kinh doanh.

- Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu: 29 dự án, với tổng mức đầu tư 31.730 tỷ đồng.

- Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư: 131 dự án, với tổng mức đầu tư 60.701 tỷ đồng.

2.3. Kết quả thực hiện dự án trên các mặt

2.3.1. Về ký quỹ, cam kết đảm bảo thực hiện dự án

Theo quy định, các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thì phải thực hiện ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án trước khi thực hiện thủ tục đề nghị giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. (trừ các trường hợp chưa phải thực hiện ngay việc ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư).

Đến nay, trong tổng số 212 dự án được chấp thuận chủ trương, đăng ký đầu tư giai đoạn 2021 - 2024 mới có 79 dự án thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án chiếm 37,3% (trong đó: ngoài KCN, KKT là 71/182 dự án; trong KCN, KKT là 8/30 dự án). Điều này cho thấy việc thực hiện các nội dung theo cam kết của nhà đầu tư chưa cao.

2.3.2. Công tác giao đất, cho thuê đất; chấp hành công tác bảo vệ môi trường của các dự án

Về giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án:

- Trong mốc giám sát, từ 2021 - 2024 có 135 dự án được thuê đất, với tổng diện tích đất thuê là: 4.779.535,2 m² (trong đó, có 15 dự án thực hiện đấu giá khi thuê đất); có 31 công trình, dự án được giao đất, với tổng diện tích giao đất là: 956.987,7 m². Số dự án đã được cho thuê đất nhưng chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ thực hiện dự án quá 24 tháng là 35 dự án, với tổng diện tích thuê là 92,25 ha. Đã thực hiện thu hồi 01 dự án¹³ với diện tích 1.300 m².

- Về công tác bảo vệ môi trường của các dự án:

Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đã được các sở, ngành, địa phương quan tâm đúng mức. Ưu tiên lựa chọn các dự án có công nghệ tiên tiến, sản xuất sạch, thân thiện với môi trường; khuyến khích các dự án phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng xanh... Từ năm 2021 đến 30/6/2024, đã phê duyệt đánh giá tác động môi trường cho 183 dự án, cấp giấy phép môi trường cho 48 dự án/cơ sở.

- Các dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động đã cơ bản chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường hiện hành. Hiện nay, trong các KCN chưa có hệ thống xử lý nước thải, các dự án đi vào hoạt động phải tự xử lý nước thải cục bộ, đạt tiêu chuẩn theo quy định mới được xả thải ra môi trường. Tuy nhiên theo quy định

¹³ Dự án Khu chế tác phần hoàn thiện và trưng bày sản phẩm mỹ nghệ tại Cụm công nghiệp Quang Phú, thành phố Đồng Hới của Công ty Cổ phần tổng hợp Đức Lộc được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 với diện tích 1.300,0 m². Do không đưa đất vào sử dụng nên UBND tỉnh đã thu hồi đất tại Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 01/8/2023.

của Luật Bảo vệ Môi trường, từ ngày 01/01/2025, KCN chưa có HTXLNT tập trung thì các nhà máy không được cấp phép xả thải.

2.3.4. Việc thực hiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

Việc thực hiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các dự án trên địa bàn tỉnh chủ yếu thực hiện theo quy định chung của Chính phủ¹⁴. Do nguồn lực và ngân sách hạn chế nên việc thực hiện hỗ trợ theo chính sách của tỉnh còn ít, không đáng kể. Trong mốc giám sát, ngân sách tỉnh có hỗ trợ cho 03 dự án, với số tiền là 4.385,8 triệu đồng và thực hiện ưu đãi, miễn giảm tiền thuê đất cho 31 dự án, với tổng số tiền 1.175,1 triệu đồng.

2.3.5. Việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm của các dự án

Các dự án sau khi được chấp thuận chủ trương, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sẽ tiến hành các bước thủ tục để được nhà nước giao đất, cho thuê đất và triển khai thực hiện dự án. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất, tiền sử đất và các khoản thuế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện và hoạt động của dự án; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế.

Theo báo cáo của Cục thuế, nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đối với các dự án được cấp chủ trương đầu tư từ năm 2021 trở về trước là 687 dự án, với tổng số tiền đất phát sinh phải nộp từ 01/01/2021 đến 30/6/2024 là 6.213.334.896.494 đồng. Tổng số đã nộp: 4.043.478.155.451 đồng; còn 205 tổ chức sử dụng đất nợ nghĩa vụ tài chính, với tổng số tiền đất còn nợ là: 2.316.894.035.627 đồng. Trong đó:

- Nợ tiền sử dụng đất, thuê đất: 1.814.204.314.881 đồng;
- Nợ tiền chậm tiến độ sử dụng đất: 82.073.752.017 đồng;
- Nợ tiền thuế sử dụng đất PNN: 4.132.536.115 đồng;
- Nợ tiền chậm nộp tiền sử dụng đất/thuê đất: 416.483.432.614 đồng.

Các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp chứng nhận đăng ký đầu tư từ năm 2021 đến nay phần lớn đang triển khai, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nên số phát sinh chủ yếu là tiền thuê đất. Trong mốc giám sát có 60 dự án đã xác định được nghĩa vụ tài chính về đất đai, theo dõi quản lý thu nộp các khoản thuế có liên quan với tổng số nghĩa vụ tài chính phải nộp: 6.089.525.218 đồng¹⁵.

¹⁴ Ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu hàng hoá, nguyên vật liệu; tiền thuê đất, tiền sử dụng đất... theo các ngành nghề, địa bàn và lĩnh vực được quy định cụ thể

¹⁵ tiền thuê đất: 2.123.183.567 đồng; các khoản tài chính khác: 3.966.341.651 đồng.

Tổng số đã nộp: 6.012.130.853 đồng^{16 17}. Còn 9 dự án nợ nghĩa vụ tài chính với số tiền 142.980.520 đồng¹⁸.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 nhưng sản xuất công nghiệp và dịch vụ trong các KCN, KKT đạt khá, giai đoạn 2021 – 2024 doanh thu đạt 17.510 tỷ đồng, giá trị xuất khẩu đạt 299 triệu USD, nộp ngân sách 1.281 tỷ đồng. Đến nay đã có 68 doanh nghiệp đi vào hoạt động, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho hơn 4.700 lao động địa phương; các chế độ, chính sách của người lao động được quan tâm thực hiện đầy đủ.

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư

- Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, giai đoạn từ năm 2021 - 2023 đã tổ chức giám sát đầu tư đối với 105 dự án, giám sát thường xuyên đối với các dự án chậm tiến độ ngoài các KCN, KKT. Thông qua đó, đã thu hồi và chấm dứt hoạt động đối với 24 dự án chậm tiến độ, chưa thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án¹⁹.

- Đối với các dự án trong KCN, KKT, Ban Quản lý KKT đã đôn đốc nhà đầu tư báo cáo giám sát đầu tư theo quy định; phối hợp với các cuộc thanh tra của các cơ quan có chức năng chủ trì; tổ chức chủ trì kiểm tra các doanh nghiệp theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì 09 cuộc thanh tra về việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường. Từ kết quả thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, tiến hành xử phạt, chuyển cấp có thẩm quyền xử phạt đối với 11 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai, với số tiền hơn 340 triệu đồng. Tiến hành xử phạt, chuyển cấp có thẩm quyền xử phạt đối với 19 trường hợp (18 tổ chức, 01 cá nhân) vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, với số tiền hơn 2 tỷ đồng.

- Việc đôn đốc các Sở, ngành, địa phương phối hợp kiểm tra, rà soát các dự án chậm tiến độ đã được tăng cường. UBND tỉnh đã thành lập Tổ rà soát các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở kết quả rà soát; căn cứ vào các quy định của pháp luật có liên quan đã có những kiến nghị đề xuất xử lý cụ thể đối với các nhóm dự án²⁰. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa được xử lý dứt điểm.

¹⁶ Tiền thuê đất: 2.043.423.200 đồng; các khoản tài chính khác: 3.968.707.653 đồng.

¹⁷ Chi tiết theo năm như sau: Năm 2021: Tổng số phải nộp: 24.648.586 đồng. Trong đó: Tiền thuê đất: 3.795.414 đồng; Các khoản tài chính khác: 20.853.172 đồng. Tổng số đã nộp: 24.648.586 đồng. Trong đó: Tiền thuê đất: 3.795.414 đồng; Các khoản tài chính khác: 20.853.172 đồng. Năm 2022: Tổng số phải nộp: 865.382.103 đồng. Trong đó: Tiền thuê đất: 290.306.844 đồng; Các khoản tài chính khác: 575.075.259 đồng. Tổng số đã nộp: 909.445.843 đồng. Trong đó: Tiền thuê đất: 331.619.737 đồng; Các khoản tài chính khác: 577.826.106 đồng. Năm 2023: Tổng số phải nộp: 2.755.957.117 đồng. Trong đó: Tiền thuê đất: 600.502.676 đồng; Các khoản tài chính khác: 2.155.454.441 đồng. Tổng số đã nộp: 2.751.191.310 đồng. Trong đó: Tiền thuê đất: 603.552.073 đồng; Các khoản tài chính khác: 2.147.639.237 đồng. Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024: Tổng số phải nộp: 2.443.537.411 đồng. Trong đó: Tiền thuê đất: 1.228.578.633 đồng; Các khoản tài chính khác: 1.214.958.778 đồng. Tổng số đã nộp: 2.326.845.114 đồng. Trong đó: Tiền thuê đất: 1.104.455.975 đồng; Các khoản tài chính khác: 1.222.389.139 đồng.

¹⁸ Nợ tiền thuê đất: 142.556.603 đồng; Nợ các khoản tài chính khác: 423.917 đồng.

¹⁹ Năm 2021: 01 dự án; Năm 2022: 01 dự án; Năm 2023: 03 dự án; Năm 2024: 19 dự án.

²⁰ Báo cáo số 54a/BC-TRS ngày 29/03/2023 về rà soát các dự án nhà đầu tư chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh.

2.5. Đánh giá chung

Quảng Bình là một trong những tỉnh thuộc “nhóm đầu” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; cùng với môi trường đầu tư dần được cải thiện là cơ sở hết sức quan trọng để thực hiện việc ưu tiên, tập trung nguồn lực cho các dự án lớn, dự án trọng điểm có sức lan tỏa; tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Lãnh đạo cấp uỷ đảng, chính quyền đã rất quan tâm đến công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực tỉnh có lợi thế như: Du lịch, năng lượng tái tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đầu tư cơ sở hạ tầng, bất động sản nghỉ dưỡng... thông qua các hoạt động quảng bá, các hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước. Qua đó đã tập hợp, thu hút được các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn ở trong tỉnh, trong nước và nước ngoài đến tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh như: Các Tập đoàn Điện lực, Đất xanh, DIC, Công ty cổ phần Điện gió BT3...; nhiều dự án lớn đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp phép xây dựng và triển khai như: Nhà máy Điện Quảng Trạch I và II, Trang trại điện gió BT2, Khu đô thị Bảo Ninh 2; Khu du lịch Bang ONSEN, Nhà ga hành khách T2 Cảng Hàng không Đồng Hới,...

Các sở, ban, ngành, các địa phương với chức năng, nhiệm vụ của mình đã tích cực thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường dịch vụ công trực tuyến, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục; cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh; xây dựng và cung cấp đầy đủ thông tin về các cơ chế chính sách, kêu gọi nhà đầu tư đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư. Nhất quán chủ trương tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, xem thành công của doanh nghiệp, của nhà đầu tư là thành công của tỉnh.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên được chú trọng, địa điểm thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng, giao đất được quan tâm chỉ đạo. Các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư, chính sách miễn giảm tiền thuê đất được triển khai kịp thời đã tác động kịp thời, giảm bớt một phần khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Thời gian qua, tỉnh đã thu hút được nhiều dự án với số vốn đăng ký đầu tư khá lớn, đây là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của tỉnh. Các dự án hoàn thành, đi vào hoạt động đã có đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nộp ngân sách, giải quyết việc làm và thu nhập cho người dân địa phương.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, hoạt động đầu tư trên địa bàn thời gian qua còn gặp phải những khó khăn, thách thức đáng kể như: Điều kiện KTXH, thu ngân sách của tỉnh còn thấp, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, xa các trung tâm kinh tế chính trị lớn của cả nước, địa hình phân tán, chi phí vận tải còn cao, vị trí của tỉnh ở khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng bất lợi của thiên tai, thời tiết, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế.

Vì vậy, cần có sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các địa phương, người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc triển

khai các quy định của pháp luật về đầu tư để đưa tỉnh ta phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Về việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư

- Việc ban hành văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư chưa nhiều. Một số chính sách của tỉnh chưa được cập nhật, điều chỉnh như: Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh²¹ ban hành đã lâu, đến nay chưa được sửa đổi; chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn²² chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao...

- Mặc dù tỉnh đã nỗ lực thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhưng kết quả mang lại chưa cao, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) chỉ nằm trong nhóm trung bình thấp so với cả nước²³; các chỉ số thành phần tuy đã được cải thiện qua các năm nhưng vẫn còn xếp ở vị trí thấp so với các tỉnh trong khu vực; việc xem xét xử lý dự án chậm tiến độ vẫn còn nhiều vướng mắc, bất cập, chưa kịp thời tháo gỡ để tạo cơ hội mới cho các nhà đầu tư khác.

Về thực hiện công tác kêu gọi, thu hút đầu tư

- Hoạt động xúc tiến đầu tư chưa thường xuyên, công tác tư vấn đầu tư và cung cấp thông tin đầu tư cho nhà đầu tư còn hạn chế. Ngân sách bố trí cho hoạt động xúc tiến đầu tư còn ít nên khó khăn trong việc xây dựng công cụ, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Các điều kiện như về quỹ đất, cơ sở hạ tầng, mặt bằng sạch chưa đảm bảo nên hạn chế cơ hội thu hút đầu tư, nhất là đối với các dự án động lực, trọng điểm, có quy mô lớn, có hàm lượng công nghệ cao, dự án FDI. Việc thu hút kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN và các khu chức năng trong KKT còn gặp khó khăn, đến nay mới chỉ có 01 dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN trên địa bàn được chấp thuận chủ trương đầu tư, đang triển khai công tác điều chỉnh quy hoạch, chuẩn bị đầu tư.

- Mặc dù số lượng dự án các nhà đầu tư quan tâm cam kết, ghi nhớ hợp tác qua các hội nghị XTĐT nhiều nhưng số dự án triển khai thực tế chiếm tỷ trọng thấp, nhiều dự án chậm tiến độ kéo dài, thậm chí có nhiều dự án không triển khai gây lãng phí tài nguyên đất đai, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

²¹ Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2012 của HĐND tỉnh về một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

²² Nghị quyết số 58/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

²³ Năm 2021 đạt 61,2 điểm, xếp thứ 57/63 tỉnh/thành phố; năm 2022 đạt 63,41 điểm, xếp hạng 48/63 tỉnh; năm 2023, không được công bố điểm số và xếp hạng do nằm ngoài nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu về chỉ số PCI.

Về quy hoạch, quản lý xây dựng

- Tình trạng bất cập, thiếu đồng bộ giữa các quy hoạch về xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản, quy hoạch 3 loại rừng ... gây ra nhiều khó khăn cho nhà đầu tư và các cơ quan nhà nước khi triển khai các thủ tục pháp lý về chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất, tổ chức thực hiện dự án. Nhiều dự án đã thông qua kế hoạch sử dụng đất hàng năm nhưng nhiều năm liền không thể triển khai được do vướng quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch...v.v.

- Luật đất đai quy định chi tiết mục đích sử dụng đất đến từng thửa đất, tuy nhiên, các dự án đầu tư phải theo nhu cầu sử dụng đất thực tế tại từng thời điểm, do đó, cần thiết phải có điều chỉnh một số quy hoạch liên quan mất rất nhiều thời gian. Ngoài ra, có một số quy hoạch chưa theo kịp với yêu cầu phát triển nên khi lập, trình duyệt quy hoạch chi tiết dự án phải chờ điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu theo quy định²⁴. Hiện nay tỉnh chưa cân đối bố trí đủ nguồn lực để triển khai lập đồng bộ quy hoạch phân khu toàn bộ các khu vực trong thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh. Do đó, một số dự án tại khu vực đô thị gặp khó khăn trong việc lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết của dự án.

- Việc kết nối hạ tầng tại một số khu dân cư mới, khu đô thị mới vào hạ tầng chung còn thiếu đồng bộ; công tác kết nối các dự án vào một số tuyến đường giao thông có đấu nối với đường tránh (tránh lũ, tránh thành phố) BOT chưa thể thực hiện được; việc quy hoạch các bãi đỗ xe ở các khu đô thị còn hạn chế; công tác bàn giao, quản lý vận hành hệ thống hạ tầng tại nhiều khu dân cư mới, khu đô thị mới gặp khó khăn do thiếu nguồn kinh phí.

Về chấp thuận đầu tư, giao đất cho thuê đất, GPMB triển khai các dự án

- Quy trình thủ tục về chủ trương đầu tư, đất đai, xây dựng còn chông chéo, kéo dài. Tỷ lệ dự án triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và hoàn thành đi vào hoạt động còn rất thấp so với số dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư²⁵.

- Nhiều dự án đã được giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án nhưng triển khai thực hiện dự án chậm²⁶, kéo dài nhiều năm không đưa vào khai thác, sử dụng, chậm phát huy hiệu quả sử dụng đất. Một số dự án không triển khai thực hiện, điều chỉnh dự án nhiều lần, chậm tiến độ kéo dài. Việc chậm dứt hoạt động, thu hồi đất của các dự án chậm tiến độ còn nhiều khó khăn.

²⁴ Theo quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị thì: “Các khu vực trong thành phố, thị xã phải được lập quy hoạch phân khu để cụ thể hóa quy hoạch chung, làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng và lập quy hoạch chi tiết”.

²⁵ Trong tổng số 182 dự án thu hút đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư thì đến nay mới chỉ có 11 dự án hoàn thành, đi vào hoạt động; tại các KCN, KKT, trong 05 dự án thu hút được chấp thuận chủ trương đầu tư có 04 dự án được triển khai thực hiện nhưng đến nay chưa có dự án hoàn thành, đi vào hoạt động.

²⁶ Dự án Xây dựng Khu Resort của Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Quảng Bình; Khách sạn 5 sao Pullman tại xã Bảo Ninh, Xây dựng Khu du lịch Indochina Quảng Bình Resort tại xã Quang Phú, Khu resort Golden City tại xã Bảo Ninh, Xây dựng khu nghỉ dưỡng Thanh Hà- Đá Nhảy, Nhà máy sản xuất bột đá chất lượng cao Linh Thành tại xã Châu Hóa...

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, thời gian thực hiện kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án; việc phối hợp giải quyết giữa địa phương, đơn vị còn thiếu chặt chẽ, quyết liệt. Việc định giá đất gặp nhiều khó khăn dẫn đến số lượng dự án chậm tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh còn tồn đọng khá lớn²⁷.

- Vẫn còn nhiều nhà đầu tư thiếu quyết tâm trong thực hiện công tác GPMB, chậm thực hiện thủ tục thuê đất, chậm triển khai dự án do thiếu năng lực tài chính, hoặc một số trường hợp chờ chuyển nhượng dự án.

- Việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và di dời, giao đất làng, mộ gặp khó khăn, vướng mắc do quy định về hạn mức²⁸ diện tích được đền bù thấp hơn nhiều so với diện tích khu làng, mộ hiện hữu; chưa phù hợp với phong tục, tập quán, ý nguyện của người dân địa phương.

- Công tác quản lý quy hoạch đất đai, xây dựng tại một số địa phương còn chưa hiệu quả, thiếu chặt chẽ, sai lệch giữa hiện trạng so với hồ sơ quản lý khá nhiều dẫn đến khó khăn trong việc trích đo, quy chủ. Việc thực hiện thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa nhà đầu tư với các chủ sử dụng đất gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với các dự án không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất.

Về công tác bảo vệ môi trường

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường ở một số dự án chưa nghiêm túc, tình trạng gây ô nhiễm môi trường cục bộ vẫn còn xảy ra, việc phát hiện xử lý vi phạm có lúc chưa chủ động, kịp thời.

- Tỷ lệ dự án thực hiện việc xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường (nay là giấy phép môi trường) theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường còn thấp. Một số dự án đầu tư tại các KCN chưa được phép hoạt động do chưa hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung nên chưa được cấp phép xả thải.

Về thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm

- Kết quả đóng góp ngân sách của các dự án đầu tư trong thời gian qua chưa được nhiều do giai đoạn đầu của dự án chủ yếu phát sinh tiền đất, nhiều dự án được miễn giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp... Số thu thực tế chỉ đạt 65% so với số phát sinh trong kỳ.

- Tình trạng nợ thuế, nợ tiền sử dụng đất của các doanh nghiệp có dự án chưa được khắc phục hiệu quả; một số doanh nghiệp, dự án có số tiền nợ lớn, kéo dài

²⁷ Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, hiện nay toàn tỉnh có 30 dự án ngoài các KCN, KKT chậm tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất, như: Khu du lịch sinh thái Quảng Thọ; Nhà hàng, khách sạn và khu nghỉ dưỡng sinh thái tại xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy; Khu Resort 4 sao Thác Tam Cấp tại xã Quảng Kim; Nhà máy sản xuất giấy da xuất khẩu Quảng Phương....

²⁸ Hạn mức quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/04/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

nhiều năm làm ngân sách của tỉnh bị thâm hụt, nên phải có giải pháp điều chỉnh, khắc phục để đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu mà tỉnh đã thông qua hàng năm. Tính đến 30/6/2024, còn 205 dự án đã được cấp chủ trương đầu tư trước năm 2021 đang nợ tiền sử dụng đất với số tiền gần 2.317 tỷ đồng, điển hình như: Công ty TNHH Sơn Hải Riverside nợ 1.078 tỷ đồng (trong đó: tiền sử dụng đất 1.027,3 tỷ đồng, tiền thuê đất: 50,7 tỷ đồng); Công ty TNHH XD Minh Tiến nợ 204,7 tỷ đồng; Công ty CP Việt Group Central, nợ: 84 tỷ đồng (trong đó: tiền sử dụng đất 62,9 tỷ đồng, tiền thuê đất: 21,1 tỷ đồng); Công ty TNHH Xây dựng Việt Tiến nợ 50,1 tỷ đồng; Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thanh Thiên nợ 40,2 tỷ đồng.

- Số lượng việc làm được tạo ra từ các dự án đầu tư còn hạn chế, người lao động tại chỗ phải tìm kiếm việc làm từ các tỉnh khác hoặc xuất khẩu lao động ra nước ngoài; thu nhập bình quân của người lao động tại các nhà máy, doanh nghiệp chưa cao.

Công tác giám sát đầu tư, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

- Việc theo dõi giám sát đánh giá đầu tư chưa được thường xuyên, phần lớn nhà đầu tư chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư cho cơ quan quản lý nhà nước. Một số nhà đầu tư, dự án không thực hiện báo cáo tự giám sát hàng tháng, hàng quý. Công tác theo dõi, hướng dẫn, nắm bắt tình hình và giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra nhiều nhưng hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp giữa thanh tra các ngành với UBND cấp huyện trong kiểm tra, xử lý vi phạm về tiến độ dự án, quy hoạch, đầu tư xây dựng, kiểm soát ô nhiễm môi trường có lúc, có thời điểm còn chưa chặt chẽ, phát hiện vụ việc còn ít.

2. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc quản lý, triển khai thực hiện các dự án đầu tư chịu sự điều chỉnh của quá nhiều văn bản quy phạm pháp luật; một số quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, quy hoạch, lâm nghiệp... vẫn còn tồn tại nội dung chồng chéo, chưa thống nhất, đồng bộ; các quy định về thu hồi, chấm dứt dự án tại Luật Đầu tư còn chưa rõ ràng, khó thực hiện, đặc biệt đối với các trường hợp vi phạm chậm tiến độ dự án khi chưa thuê đất.

- Công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, bất cập. Phần lớn các dự án đầu tư (ngoài các KCN) đều không thuộc diện nhà nước thu hồi đất, nhà đầu tư phải tự thỏa thuận nhận chuyển nhượng, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện các dự án.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 các năm 2020, 2021 và đầu năm 2022, bất ổn chính trị và suy thoái kinh tế của thế giới và khu vực; giá cả vật tư, nguyên liệu, nhân công luôn biến động, chuỗi cung ứng bị đứt gãy... đã tác động rất lớn đến tiến độ thực hiện, hoàn thành của nhiều dự án.

- Quảng Bình nằm trong vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của thiên nhiên, vị trí địa lý của tỉnh cách xa các trung tâm kinh tế của cả nước; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ; nguồn lao động chất lượng cao còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư; nguồn nhân lực trong công tác quản lý, thực hiện các dự án đầu tư trong một số cơ quan nhà nước chưa đáp ứng nhiệm vụ đặt ra.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Hiểu biết pháp luật của nhiều nhà đầu tư còn hạn chế nên quá trình thực hiện thủ tục đầu tư lúng túng, vướng mắc.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chưa thực sự tích cực, chủ động nhằm hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện dự án, đặc biệt là các thủ tục về đất đai và công tác giải phóng mặt bằng. Nhận thức của một số người dân về pháp luật còn hạn chế, gây khó khăn trong công tác bồi thường GPMB...

- Một số dự án chậm tiến độ, khó có khả năng hoàn thành đưa vào hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả một phần do nhà đầu tư chưa có sự nghiên cứu đầy đủ trong giai đoạn đề xuất chủ trương đầu tư, chưa đánh giá được sát đúng tình hình và năng lực hiện có của doanh nghiệp.

- Các nhà đầu tư chưa thực hiện đúng cam kết, chưa quan tâm thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về tiến độ triển khai thực hiện các dự án sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, dẫn tới công tác nắm bắt, hỗ trợ, giải quyết khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư chưa kịp thời.

- Công tác lập các quy hoạch (quy hoạch xây dựng; quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới...) thiếu liên kết, chưa sát với thực tế gây khó khăn cho nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu đầu tư. Các sở, ngành, địa phương chưa thực sự chủ động, tích cực rà soát các quy hoạch có liên quan để điều chỉnh, khắc phục các chồng chéo gây mất thời gian cho các nhà đầu tư khi thực hiện dự án.

- Ý thức chấp hành pháp luật về môi trường của một số chủ đầu tư chưa cao; việc quản lý, theo dõi, đôn đốc các dự án còn nhiều hạn chế.

III. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương

- Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương quan tâm hỗ trợ tỉnh Quảng Bình trong việc giới thiệu, cung cấp thông tin các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm năng và phù hợp cho tỉnh; tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, cho phép làm việc trực tiếp với các đối tác nhà đầu tư nước ngoài.

- Hỗ trợ tỉnh Quảng Bình kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư quan tâm đến 06 dự án trong danh mục quốc gia kêu gọi đầu tư²⁹. Các Bộ, ngành quan tâm nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đặc biệt đối

²⁹ Danh mục quốc gia các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01/11/2021.

với địa phương đang gặp khó khăn trong việc thu hút đầu tư nước ngoài như tỉnh Quảng Bình (vị trí địa lý cách xa trung tâm, quy mô nền kinh tế nhỏ, chất lượng nguồn nhân lực ...).

- Đề nghị Quốc hội, Chính phủ sớm ban hành Luật Khu công nghiệp và Khu kinh tế để quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý KKT, KCN, trong đó xem xét bổ sung chức năng, nhiệm vụ thanh tra trong các Ban Quản lý KKT, KCN nhằm triển khai đồng bộ và phát huy tối đa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong KKT, KCN.

- Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương quan tâm rà soát, khắc phục những chồng chéo, bất cập giữa các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, lâm nghiệp và đấu giá tài sản công, để tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện các thủ tục về đầu tư được thuận lợi.

2. Đối với UBND tỉnh

- Đề nghị rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình cho ý kiến trong việc: chấp thuận/điều chỉnh chủ trương các dự án; chuyển nhượng dự án, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động, xử lý đề xuất thu hồi dự án, chấm dứt dự án ... để đảm bảo thời gian theo trình tự quy định của pháp luật về đầu tư.

- Quan tâm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy hiệu quả đầu tư của các dự án trên địa bàn tỉnh. Dành một phần nguồn lực thích đáng cho công tác lập mới, điều chỉnh các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu trên địa bàn làm cơ sở, căn cứ để lập quy hoạch chi tiết, thiết kế cơ sở, thiết kế dự án, cấp phép xây dựng và triển khai thực hiện. Ưu tiên công tác lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu các KCN và khu chức năng trong KKT theo Quy hoạch tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư trên địa bàn phát huy vai trò trách nhiệm, tiếp tục theo dõi, kiểm tra, thực hiện giám sát đánh giá đầu tư thường xuyên để phát hiện vấn đề, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, bất cập, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình hoạt động, sản xuất kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ưu đãi. Đảm bảo cho hoạt động của các dự án tuân thủ đúng theo quy định pháp luật; đặc biệt là các quy định về thuế, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động... đảm bảo quyền lợi người lao động và thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

- Đối với các dự án chậm tiến độ, gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân khách quan, đề nghị Tỉnh thống nhất chủ trương điều chỉnh tiến độ phù hợp quy định của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho nhà đầu tư có đủ các thủ tục để triển khai xây dựng hoàn thành dự án, sớm đưa vào hoạt động. Đối với các dự án đã được gia hạn nhiều lần nhưng vẫn chậm tiến độ sử dụng đất hoặc không triển khai do chủ quan từ phía doanh nghiệp, đề nghị Tỉnh kiên quyết thực hiện việc thu hồi dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Đối với các dự án có số tiền nợ lớn, nợ kéo dài nhiều năm, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có các giải pháp cùng các đơn vị tháo gỡ

các vướng mắc để dự án sớm triển khai, thu hồi nợ đọng cho NSNN theo quy định, trước mắt là dự án của Công ty TNHH Sơn Hải Riverside có số nợ lớn nhất 1.078 tỷ đồng.

- Tiếp tục nghiên cứu để có cơ chế chính sách GPMB, đầu tư hoàn thiện hạ tầng các KCN phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Trước mắt, ưu tiên nguồn lực để hoàn thiện công tác GPMB KCN Bắc Đồng Hới mở rộng; đầu tư hệ thống quan trắc tự động tại Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN cảng Biển Hòn La và xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KCN theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

- Tích cực chỉ đạo xây dựng, trình HĐND tỉnh Ban hành Bảng giá đất mới theo quy định của Luật Đất đai 2024, làm cơ sở để định giá đất, xác định hệ số tỷ lệ đơn giá tiền thuê đất. Tập trung rà soát, đưa các thửa đất thương mại, dịch vụ đã hoàn thành công tác GPMB, đầu tư cơ sở hạ tầng... đưa ra đấu giá tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận đất đai.

- Bổ sung kinh phí cho các huyện, thành phố, thị xã để phục vụ việc quản lý, kinh phí vận hành Hệ thống hạ tầng kỹ thuật (điện chiếu sáng, cây xanh, hào cáp kỹ thuật, thoát nước...) tại các dự án tạo quỹ đất, khu nhà ở thương mại, khu đô thị sau khi hoàn thành bàn giao đưa về địa phương quản lý.

3. Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

- Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý KKT thẩm định chặt chẽ năng lực nhà đầu tư, tiếp tục nghiên cứu, có giải pháp tăng cường quản lý tiến độ dự án ngay từ bước chấp thuận chủ trương đầu tư; cảnh báo thời hạn hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư nhằm hạn chế tình trạng dự án không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan của nhà đầu tư. Tích cực hơn nữa trong việc giám sát đánh giá đầu tư, rà soát, đôn đốc tiến độ, kiên quyết xử lý theo thẩm quyền; hoặc kịp thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, dự án vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực phối hợp thường xuyên, liên tục, chặt chẽ hơn nữa nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong công tác lập quy hoạch; sớm có giải pháp hạn chế việc chồng chéo trong quá trình thẩm định sự phù hợp về quy hoạch của các đề xuất dự án.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các doanh nghiệp có thuê đất, sử dụng đất nhưng đã tự giải thể, bỏ địa chỉ kinh doanh hoặc chưa triển khai dự án để xử lý, trình cấp có thẩm quyền thực hiện thu hồi, chấm dứt dự án theo quy định của pháp luật, giảm thiểu số nợ tiền thuê đất phát sinh hàng năm.

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, kịp thời chỉnh lý hồ sơ, khắc phục tình trạng sai lệch giữa hiện trạng và hồ sơ quản lý đất đai nhằm đảm bảo việc thống

kê, kiểm đếm và chi trả tiền bồi thường GPMB của dự án chính xác, hạn chế việc tranh chấp, khiếu nại và làm tăng đột biến chi phí GPMB dự kiến của nhà đầu tư.

- Đề nghị Công an tỉnh tiếp tục quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện trong việc xử lý những tồn tại, bất cập hạn chế; thiết kế, thẩm duyệt hồ sơ về phòng cháy chữa cháy của các dự án nhằm rút ngắn thời gian, giảm bớt khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

4. Đối với các nhà đầu tư

- Đề nghị chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo về hoạt động đầu tư của dự án với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Tập trung các điều kiện về nguồn lực, triển khai thực hiện đúng cam kết các nội dung đã được chấp thuận tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xem xét, xử lý và tháo gỡ.

Trên đây là kết quả giám sát chuyên đề về “Tình hình và kết quả triển khai thực hiện các dự án theo Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh”. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

TM. BAN KINH TẾ VÀ NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Ngô Nữ Quỳnh Trang